

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 42/2018/HS-ST

Ngày: 02-10-2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Cao.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch -
tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
45/2018/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
44/2018/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải Q, sinh ngày 10/11/1993 tại Bố Trạch, Quảng Bình. Trú tại:
Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn
hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;
con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970;
vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; quá trình nhân thân: Sinh ra và lớn lên
học hết 9/12, ngày 24/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng
Bình xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội
“Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi
nơi cư trú” từ ngày 11/7/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Kéc, xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 18/5/2018, Nguyễn Hải Q đi chơi về ngang qua nhà chị
Phan Thị H ở thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, thấy nhà chị H không khóa
cửa. Q lên vào mở cửa chính ngôi nhà thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu
Yamaha Sirius, màu đen đỏ, BKS 73F1 - 175.17 để chính giữa nhà, không khóa
cốp xe. Quân dùng tay nâng yên xe lên và lấy trong cốp 01 chiếc ví bằng vải màu

đỏ, kích thước 15x10cm cất vào túi quần và đặt yên xe xuống, sau đó Q ra ngoài, khép cửa lại rồi đi bộ về nhà. Khi kiểm tra ví, Quân thấy trong ví có 3.050.000 đồng và 02 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Chi nhánh Bắc Quảng Bình kèm giấy thông tin mật khẩu mở thẻ mang tên Phan Thị H, trong tài khoản thẻ có 563.000 đồng. Đến sáng ngày 19/5/2018, Q bắt xe khách vào thành phố Đồng Hới để rút tiền bằng thẻ ATM của chị H được 500.000 đồng. Trên đường về nhà, Q đã ném chiếc ví đỏ cùng thẻ ATM và toàn bộ giấy tờ xuống sông. Tổng số tiền Q trộm được là 3.550.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSBT ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố Nguyễn Hải Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị xử phạt Nguyễn Hải Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị H yêu cầu Nguyễn Hải Q bồi thường số tiền 5.550.000 đồng (trong đó 3.550.000 đồng là số tiền Q chiếm đoạt và 2.000.000 đồng chi phí làm lại giấy tờ mà Q vứt bỏ). Nguyễn Hải Q đã bồi thường 3.550.000 đồng, tại phiên tòa chị H yêu cầu Q bồi thường tiếp số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Q thỏa thuận bồi tiền số tiền trên. Nên cần buộc Q bồi thường cho chị H số tiền 2.000.000 đồng.

Ý kiến của người bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để sớm về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hải Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người làm chứng, người bị hại, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 18/5/2018, Nguyễn Hải Q đã vào nhà chị Phan Thị H ở thôn K, xã H, huyện B, lấy trộm 01 chiếc ví để ở cốp xe mô tô, trong ví có 3.050.000đ và 02 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM, giấy ghi thông tin mật khẩu mở thẻ. Đến sáng ngày 19/5/2018, Q vào thành phố Đồng Hới rút 500.000đ trong thẻ ATM. Tổng số tiền Q trộm được là

3.550.000 đồng. Nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hải Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

Xét quá trình nhân thân, hành vi, mức độ và hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án thấy rằng: Nguyễn Hải Q là người có đủ nhận thức, lẽ ra phải biết tôn trọng và bảo vệ tài sản của người khác nhưng vì hám lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị H mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, và làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người bị hại, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân do đó cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Mặt khác bản thân bị cáo ngày 24/4/2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch xử phạt 07 tháng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, mặc dù bản án trên không xem là tiền án đối với bị cáo nhưng thể hiện bản thân bị cáo thiếu ý thức rèn luyện nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập cải tạo tốt để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hải Q trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị H yêu cầu Nguyễn Hải Q bồi thường số tiền 3.550.000 đồng là số tiền Q chiếm đoạt và 2.000.000 đồng chi phí làm lại giấy tờ mà Q đã vứt bỏ. Nguyễn Hải Q đã bồi thường số tiền 3.550.000đ. Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu bị cáo Q bồi thường tiếp số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo Q thỏa thuận bồi thường khoản tiền trên. Do đó cần áp dụng Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Hải Q bồi thường cho chị Phan Thị H số tiền 2.000.000 đồng.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt Nguyễn Hải Q 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Buộc Nguyễn Hải Q bồi thường cho chị Phan Thị H số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hải Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, nếu các bên không có thỏa thuận khác, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/10/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh QB.
- VKSND Quảng Bình
- VKS huyện Bố Trạch.
- CA huyện Bố Trạch.
- THA huyện Bố Trạch.
- Lưu HS, lưu TA.
- THA phạt tù
- Bị cáo; Người bị hại
- Sở tư pháp Quảng Bình.
- UBND xã H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Phúc Nam